TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2025/HC-PT
Ngày: 24-01-2025
V/v: *"Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tào

Ông Phùng Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Xuân Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Bùi Ngô Ý Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 268/2024/TLPT-HC ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc "Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 110/2024/HC-ST ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 228/2025/QĐ-PT ngày 07 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Ông Ngô Văn H, sinh năm 1931; địa chỉ: Tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

1.2. Ông Cao Văn Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

1.3. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

1.4. Ông Vũ Duy T, sinh năm 1952; địa chỉ: Số D đường Q, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

1.5. Ông Ngô Đình V, sinh năm 1959; địa chỉ: Số D đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

1.6. Ông Nguyễn Hữu H2, sinh năm 1947; địa chỉ: Số B đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

1.7. Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện: Ông Hoàng Ngọc T1, sinh năm 1948; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc N, chức vụ: Chủ tịch UBND tỉnh Đ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thiên V1, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ Ông Trần Văn S - Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Lê Thị T2 - Chuyên viên phòng quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số D đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Ngô Thị Kim H3; địa chỉ: Tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3.2. Bà Đinh Thị T3, ông Cao Văn P; cùng địa chỉ: Tổ dân phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3.3. Bà Lê Thị Quỳnh M, bà Lê Thị Quỳnh A; cùng địa chỉ: Tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3.4. Bà Nguyễn Thị M1, ông Vũ Hồng H4, ông Vũ Hồng N1, ông Vũ Hồng V2; cùng địa chỉ: Số D đường Q, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3.5. Bà Phan Thị Á, bà Ngô Thị Vi T4, ông Ngô Đình Minh Q; cùng địa chỉ: Số D đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3.6. Bà Bùi Thị Kim D, ông Nguyễn Hải N2, bà Nguyễn Thị Thu N3; cùng địa chỉ: Số B đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3.7. Bà Nguyễn Thị T5, bà Nguyễn Thị N4, bà Nguyễn Thị Huyền T6, Ông Nguyễn Xuân H5; cùng địa chỉ: Tổ dân phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: ông Hoàng Ngọc T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày có nội dung như sau:

Ngày 04/01/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059,8m2 đất tại các phường T, T, T, T, T, T và xã E của Công ty TNHH MTV C; giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk và Ủy ban nhân dân thành phố B quản lý.

Trong tổng diện tích đất thu hồi của Công ty TNHH MTV C, có diện tích đất Công ty TNHH MTV C đã ký hợp đồng liên kết sản xuất cà phê với các hộ ông Ngô Văn H, ông Cao Văn Đ, bà Nguyễn Thị H1, ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V, ông Nguyễn Hữu H2, ông Nguyễn Xuân B.

Ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 3067/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: "Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối loạn tâm trí tỉnh Đắk Lắk" trong đó có các hộ ông Ngô Văn H, ông Cao Văn Đ, bà Nguyễn Thị H1, ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V, ông Nguyễn Hữu H2, ông Nguyễn Xuân B.

Cho rằng Quyết định 3067 nói trên đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên người khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy một phần quyết định trên với lý do: Ủy ban nhân dân tỉnh Đ không xem xét hỗ trợ, đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; không thẩm định giá đất, không hỗ trợ về đất theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đ là không đúng quy định của pháp luật; thu hồi đất từ năm 2017, đến năm 2019 mới ban hành quyết định phê duyệt nhưng không chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ chậm trả theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 93 Luật đất đai, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phải hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ về đất và chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ chậm trả khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ trên.

Bản án số 213/2021/HC-PT ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V, ông Nguyễn Xuân B về việc hủy một phần Quyết định số

3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để bổ sung phần hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và chi trả khoản tiền lãi chậm trả cho hộ các ông Vũ Duy T, Ngô Đình V, Nguyễn Xuân B theo quy định hiện hành của pháp luật.

Bản án số 132/2021/HC-PT ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H2, ông Ngô Văn H, ông Lê Ngọc H6, ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị H1 về việc hủy một phần Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để bổ sung phần hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông Nguyễn Hữu H2, ông Ngô Văn H, ông Lê Ngọc H6, ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị H1 theo quy định của pháp luật.

* Thực hiện các Bản án nêu trên, ngày 30/10/2023, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 2189/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí tỉnh Đắk Lắk tại phường T, thành phố B.

Những người khởi kiện cho rằng UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 2189/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 nhưng không phê duyệt khoản lãi chậm chi trả theo khoản 2 Điều 93 của Luật đất đai năm 2013 là không đúng quy định của pháp luật nên khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy một phần Quyết định hành chính số: 2189/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh Đ về viêc điều chỉnh Quyết định phê duyệt bổ sung phê duyệt: 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Đ về "bồi thường hỗ trợ tái đinh cư khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ chăm sóc, phục hồi chức năng người tâm thần, rối loạn tâm trí tỉnh Đắk Lắk tại phường T, thành phố B, Đắk Lắk ".

- Buộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Đ phê duyệt bổ sung phần lãi suất chậm chi trả tiền bồi thường đối với ông Ngô Văn H, ông Cao Văn Đ, bà Nguyễn Thị H1, ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V, ông Nguyễn Hữu H2 và ông Nguyễn Xuân B có số

tiền lãi chậm chi trả tiền bồi thường tính từ ngày 21/10/2019 (theo Quyết định phê duyệt bổ sung số: 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Đ) đến ngày chi trả tiền bồi thường ngày 30/10/2023 (theo Quyết định phê duyệt số: 2189/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh Đ).

Ngày 11/4/2024 người khởi kiện gồm ông Vũ Duy T, Ngô Đình V và ông Nguyễn Xuân B có đơn khởi kiện bổ sung, yêu cầu:

- Hủy một phần Quyết định hành chính số: 2189/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh Đ về viêc điều chỉnh Quyết định phê duyệt bổ sung phê duyệt: 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Đ về "bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ chăm sóc, phục hồi chức năng người tâm thần, rối loạn tâm trí tỉnh Đắk Lắk tại phường T, thành phố B, Đắk Lắk ".

- Buộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Đ phê duyệt bổ sung phần lãi suất chậm chi trả tiền bồi thường theo quy định của pháp luật đối với 02 phần lãi suất sau:

+ Số tiền đã chi trả cho ông Vũ Duy T, Ngô Đình V và ông Nguyễn Xuân B theo Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Đ tính từ ngày 04/02/2017 cho đến ngày 15/11/2019.

+ Số tiền lãi chậm chi trả cho ông Vũ Duy T, Ngô Đình V và ông Nguyễn Xuân B theo Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh Đ tính từ ngày 21/10/2019 (ngày bàn giao mặt bằng) đến ngày chi trả tiền bồi thường đợt 02.

Ngày 21/5/2024 người khởi kiện bà Nguyễn Thị H1 có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Ngày 15/7/2024 người khởi kiện ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V và ông Nguyễn Xuân B có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nội dung: Buộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Đ phê duyệt bổ sung phần lãi suất chậm chi trả tiền bồi thường theo Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Đ tính từ ngày 04/02/2017 cho đến ngày 15/11/2019. Đồng thời đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk kiến nghị UBND tỉnh Đ phê duyệt bổ sung phần lãi suất chậm chi trả tiền bồi thường đối với ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V và ông Nguyễn Xuân B (Căn cứ Bản án số 213/2021/HC-PT ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành).

- Quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là UBND tỉnh Đ trình bày:

Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3067/QĐUBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí tỉnh Đắk Lắk tại phường T, thành phố B đã đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ T8 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/03/2022 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Đ ban hành Quy định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; với thành phần hồ sơ gồm có:

- Biên bản họp ngày 21/9/2023 về việc thống nhất áp dụng các quy định của pháp luật khi triển khai thực hiện Bản án số 132/2021/HC-PT ngày 22/03/2021, Bản án số 213/2021/HC-PT ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và Bản án số 23/2021/HC-PT ngày 03/06/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thuộc công trình: Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí tỉnh Đắk Lắk tại phường T, thành phố B.

- Tờ trình số 353/TTr-TTPTQĐ ngày 26/9/2023 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B về việc thẩm định phương án bổ sung chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí tỉnh Đắk Lắk tại phường T, thành phố B.

- Phương án số 354/PA-TTPTQĐ ngày 26/9/2023 do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B lập kèm theo Tờ trình số 353/TTr-TTPTQĐ ngày 26/9/2023.

- Biên bản họp thẩm định các ngành ngày 12/10/2023 về việc thẩm định phương án bổ sung chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công

trình: Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí tỉnh Đắk Lắk tại phường T, thành phố B.

- Tờ trình số 335/TTr-STNMT ngày 25/10/2023 của Sở T về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí tỉnh Đắk Lắk tại phường T, thành phố B.

- Ngày 30/10/2023, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 2189/QĐUBND về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí tỉnh Đắk Lắk tại phường T, thành phố B là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, các văn bản hướng dẫn thi hành và ý kiến thông nhất của các ngành tại cuộc họp 21/9/2023 tại Sở T. Quyết định số 2189/QĐ-UBND không phê duyệt bổ sung phần lãi suất chậm chi trả tiền bồi thường đối với các hộ ông Ngô Văn H, ông Cao Văn Đ, bà Nguyễn Thị H1, ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V, ông Nguyễn Hữu H2 và ông Nguyễn Xuân B; với lý do: giá đất để tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo giá đất tại thời điểm hiện hành (theo Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020-2024).

Theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật đất đai quy định: "Trường hợp cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì người có đất thu hồi còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.". Tại Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo giá đất tại thời điểm hiện hành nên không làm phát sinh việc chậm chi trả cho các hộ dân. Do đó, việc các hộ dân buộc UBND tỉnh Đ phê duyệt bổ sung phần lãi suất chậm chi trả tiền bồi thường là không có cơ sở. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

Đắk Lắk bác đơn khởi kiện: "Kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" giữa người khởi kiện là 07 hộ đối với nội dung về việc hủy một phần Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3067/QĐUBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí tỉnh Đắk Lắk tại phường T, thành phố B và người bị kiện là UBND tỉnh Đ.

Quá trình tham gia tố tụng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có cùng quan điểm với người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 110/2024/HC-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 83, Điều 93 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn H, ông Cao Văn Đ, ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V, ông Nguyễn Hữu H2, ông Nguyễn Xuân B về việc hủy một phần Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh Đ để buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phê duyệt bổ sung phần lãi suất chậm chi trả tiền bồi thường tính từ ngày 21/10/2019 đến ngày 30/10/2023.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V và ông Nguyễn Xuân B về việc hủy một phần Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh Đ để buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phê duyệt bổ sung phần lãi suất chậm chi trả tiền bồi thường tính từ ngày 04/02/2017 đến ngày 15/11/2019.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H1 về việc hủy một phần Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh Đ để buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phê duyệt bổ sung phần lãi suất chậm chi trả tiền bồi thường tính từ ngày 21/10/2019 đến ngày 30/10/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo và án phí theo quy định.

Ngày 02/8/2024 ông Hoàng Ngọc T1, đại diện theo uỷ quyền của ông Ngô Văn H, ông Cao Văn Đ, ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V, ông Nguyễn Hữu H2, ông Nguyễn Xuân B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Hoàng Ngọc T1, đại diện theo uỷ quyền của ông Ngô Văn H, ông Cao Văn Đ, ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V, ông Nguyễn Hữu H2, ông Nguyễn Xuân B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của ông Hoàng Ngọc T1: Việc Ủy ban nhân dân tỉnh Đ không phê duyệt bổ sung phần lãi suất chậm chi trả tiền bồi thường tính từ ngày 21/10/2019 đến ngày 30/10/2023 là không đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án hành chính phúc thẩm.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên toà phúc thẩm những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên vắng mặt không lý do; tuy nhiên, đây là phiên toà hành chính phúc thẩm đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 225 của Luật tố tụng hành chính xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung: trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự tại phiên toà, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông T1, giữ nguyên quyết định bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai. Tuy nhiên đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn xin vắng mặt; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên vắng mặt không lý do; xét thấy, đây là phiên toà hành chính phúc thẩm đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai việc vắng mặt những người tham gia tố tụng này cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Ngọc T1, đại diện theo uỷ quyền của ông Ngô Văn H, ông Cao Văn Đ, ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V, ông Nguyễn Hữu H2, ông Nguyễn Xuân B buộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Đ phê duyệt bổ sung phần lãi suất chậm chi trả tiền bồi thường từ ngày 21/10/2019 đến ngày 30/10/2023, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 30/10/2023 UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 2189 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ. Thực hiện Quyết định 2189, từ ngày 08/11/2023 đến ngày 09/11/2023 Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B đã thực hiện chi trả tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho các hộ dân, cụ thể: vào ngày 08/11/2023 chi trả cho ông Ngô Văn H số tiền 613.944.000 đồng; ngày 08/11/2023 chi trả cho ông Cao Văn Đ số tiền 870.735.600 đồng; ngày 08/11/2023 chi trả cho bà Nguyễn Thị H1 số tiền 352.800.000 đồng; ngày 08/11/2023 chi trả cho ông Vũ Duy T số tiền 741.222.000 đồng; ngày 08/11/2023 chi trả cho ông Ngô Đình V số tiền 148.140.000 đồng; ngày 09/11/2023 chi trả cho ông Nguyễn Hữu H2 số tiền 2.019.623.760 đồng và ngày 08/11/2023 chi trả cho ông Nguyễn Xuân B số tiền 874.832.760 đồng.

Theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 93 của Luật đất đai năm 2013 thì:

“ 1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thi hành, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi.

2. Trường hợp cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường chậm chi trả khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi, ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì người có đất thu hồi còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả”.

Như vậy, việc chi trả tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ dân nêu trên theo Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh Đ là trong thời hạn và đúng quy định pháp luật. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu tính lãi suất chậm chi trả tính từ ngày 21/10/2019 đến ngày 30/10/2023 của những người khởi kiện là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích như nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy ông Huỳnh Ngọc T7 kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới để làm thay đổi quyết định của bản án sơ thẩm nên không có cơ sở xem xét chấp nhận; ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhân định của Hội đồng xét xử nên được chấp

nhận; bác kháng cáo của ông T7, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo của ông T7 đại diện cho những người khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, ông Ngô Văn H, ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V, ông Nguyễn Hữu H2 là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính.

Áp dụng Điều 83, Điều 93 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của ông Hoàng Ngọc T1, đại diện theo uỷ quyền của ông Ngô Văn H, ông Cao Văn Đ, ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V, ông Nguyễn Hữu H2, ông Nguyễn Xuân B; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 110/2024/HC-ST ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn H, ông Cao Văn Đ, ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V, ông Nguyễn Hữu H2, ông Nguyễn Xuân B về việc hủy một phần Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh Đ để buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phê duyệt bổ sung phần lãi suất chậm chi trả tiền bồi thường tính từ ngày 21/10/2019 đến ngày 30/10/2023.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V và ông Nguyễn Xuân B về việc hủy một phần Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh Đ để buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phê duyệt bổ sung phần lãi suất chậm chi trả tiền bồi thường tính từ ngày 04/02/2017 đến ngày 15/11/2019.

4. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H1 về việc hủy một phần Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh Đ để buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phê duyệt bổ sung phần lãi suất chậm chi trả tiền bồi thường tính từ ngày 21/10/2019 đến ngày 30/10/2023.

5. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: ông Ngô Văn H, ông Vũ Duy T, ông Ngô Đình V, ông Nguyễn Hữu H2 được miễn án phí hành chính sơ thẩm. Ông Cao Văn Đ, ông Nguyễn Xuân B mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu số AA/2023/0006468; AA/2023/0006469 (Do ông Nguyễn Xuân B nộp) ngày 31/01/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Trả lại cho bà Nguyễn Thị H1 300.000 đồng tiền tạm ứng án đã nộp theo Biên lai thu số AA/2023/0006470 ngày 31/01/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (Do ông Nguyễn Xuân B nộp thay).

- Án phí hành chính phúc thẩm: ông Cao Văn Đ, ông Nguyễn Xuân B mỗi người phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu số 0014015 và 0014016 ngày 08/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.***Nơi nhận:***
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Thông